TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Lê Mậu T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm B, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Mậu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Mậu T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Lê Mậu Anh D, sinh ngày 10-6-2015 và Lê Phương L, sinh ngày 06-4-2018, hiện con Lê Phương L đang ở với chị B, con Lê Mậu Anh D đang ở với anh T. Hai bên thỏa thuận giao con Lê Mậu Anh D cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lê Phương L cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Mậu T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Mậu T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; hai bên thỏa thuận chị B nộp toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh T, số tiền án phí chị B phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số AA/2017/0007200 ngày 26 tháng 3 năm 2021. Trả lại cho chị B 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn